

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Về việc kiểm tra hiện trạng, xác định diện tích, nguồn gốc sử dụng, đối với thửa đất số 132 tờ bản đồ số 17 của ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

Hôm nay, ngày 19 tháng 8 năm 2026. Tại thửa đất của ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (Địa chỉ thửa đất: Thôn 3, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi). Chúng tôi gồm:

Thành phần gồm có:

1. Đại diện Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Sa Thầy

Ông: Huỳnh Tấn Tài

Chức vụ: Phó Trưởng phòng

Ông: Nguyễn Văn Sơn

Chức vụ: Chuyên viên

2. Đại diện Thôn 3, xã Sa Thầy

Ông: Võ Duy Đường

Chức vụ: Trưởng thôn

3. Chủ sử dụng đất

Ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ

Ông Đoàn Minh Phung là con của ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ

Địa chỉ: Thôn 3, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi

4. Đại diện các hộ khu dân cư và sử dụng đất liền kề

- Ông(bà): A Mễ

Địa chỉ: Thôn 3, xã Sa Thầy

- Ông(bà): Nguyễn Ngọc Thiện

Địa chỉ: Thôn 3, xã Sa Thầy

- Ông(bà): Thới Văn Phúc

Địa chỉ: Thôn 3, xã Sa Thầy

Nội dung

1. Thông tin về thửa ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ)

Ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ đề nghị cấp GCNQSDĐ với các thửa đất có thông tin cụ thể như sau:

1.1 Đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất:

- Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 17. Diện tích thửa đất 1682,9 m².

- Địa chỉ thửa đất: Thôn 3, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi.

- Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây hàng năm khác.

- Nguồn gốc sử dụng đất (ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ kê khai):

Tự khai hoang từ năm 1981 sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm khác, sử dụng ổn định cho tới nay, không có tranh chấp và chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp đất ông A Mễ có kích thước 53,52 m.
- Phía Đông giáp đất ông Thới Văn Phúc có kích thước 29,52 m.
- Phía Nam giáp đường Trần Văn Hai có kích thước 55,07 m.
- Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Ngọc Thiện có kích thước 58,44 m.

*** Tài sản gắn liền với đất:** không

2. Hiện trạng sử dụng đất thực tế: Đất Ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ đề nghị cấp GCNQSDĐ sử dụng ổn định, ranh giới rõ ràng, không tranh chấp. Theo sự chỉ dẫn của chủ sử dụng đất, cùng với sự chứng kiến của Thôn trưởng và các hộ dân khu dân cư chúng tôi tiến hành kiểm tra hiện trạng, đo đạc, xác định diện tích thửa Ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ, kết quả như sau:

- Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 17. Diện tích thửa đất 1682,9 m².
- Địa chỉ thửa đất: Thôn 3, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi.
- Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây hàng năm khác.
- Nguồn gốc sử dụng đất: Tự khai hoang từ năm 1981 sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm khác, sử dụng ổn định cho tới nay, không có tranh chấp và chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp đất ông A Mễ có kích thước 53,52 m.
- Phía Đông giáp đất ông Thới Văn Phúc có kích thước 29,52 m.
- Phía Nam giáp đường Trần Văn Hai có kích thước 55,07 m.
- Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Ngọc Thiện có kích thước 58,44 m.

*** Tài sản gắn liền với đất:** không

3. Về sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 của UBND tỉnh Kon Tum về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Sa Thầy thì: Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 17 có diện tích đất 1682,9 m² thuộc quy hoạch đất ở tại đô thị.

Đối chiếu với quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 895/QĐ-TTg, ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ): Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 17 không thuộc quy hoạch đất lâm nghiệp. Đối chiếu điều

chính kết quả kiểm kê rừng năm 2014 và kết quả theo dõi diễn biến rừng huyện Sa Thầy năm 2024: Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 17 là đất ngoài lâm nghiệp.

4. Ý kiến của ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ : Tự khai hoang từ năm 1981 sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm khác, sử dụng ổn định cho tới nay, không có tranh chấp và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gia đình cam đoan những thông tin về quá trình sử dụng đất và tạo lập tài sản như đã nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật. Gia đình chịu hoàn toàn trước pháp luật đối với các thông tin đã nêu. Kính đề nghị các cấp chính quyền xem xét cấp GCNQSDĐ cho gia đình.

5. Ý kiến của các hộ khu dân cư

Chúng tôi là những người canh tác cùng thời điểm với gia đình ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ cùng chứng kiến và nắm rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ. Chúng tôi hoàn toàn thống nhất về nguồn gốc sử dụng, quá trình sử dụng đất tại các thửa đất mà ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ đã kê khai như đã nêu trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin của ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ kê khai sử dụng đất.

6. Ý kiến thống nhất chung

Qua buổi làm việc dưới sự trao đổi và lấy ý kiến của các hộ khu dân cư về hiện trạng cũng như nguồn gốc sử dụng đất; Buổi làm việc cùng thống nhất về hiện trạng sử dụng đất ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ đề nghị cấp GCNQSDĐ cụ thể như sau:

- Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 17. Diện tích thửa đất 1682,9 m².
- Địa chỉ thửa đất: Thôn 3, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi.
- Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây hàng năm khác.
- Nguồn gốc sử dụng đất: Tự khai hoang từ năm 1981 sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm khác, sử dụng ổn định cho tới nay, không có tranh chấp và chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp đất ông A Mễ có kích thước 53,52 m.
- Phía Đông giáp đất ông Thới Văn Phúc có kích thước 29,52 m.
- Phía Nam giáp đường Trần Văn Hai có kích thước 55,07 m.
- Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Ngọc Thiện có kích thước 58,44 m.

* Tài sản gắn liền với đất: không

Biên bản làm việc kết thúc cùng ngày, được thông qua các thành phần tham gia cùng nghe và thống nhất theo các nội dung trên./.

PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG
NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ SA

TRƯỞNG THÔN 3

THỦ TRƯỞNG PHÒNG



Huỳnh Tấn Tài

HỘ GIA ĐÌNH

Cố
Trần Thị Thanh Cỏ

Đoàn Minh Trung

ĐẠI DIỆN CÁC HỘ KHU DÂN CƯ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT LIỀN KÈ

anh
A Minh

Thôn
Thôn Văn Phúc

Nguyễn Ngọc Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

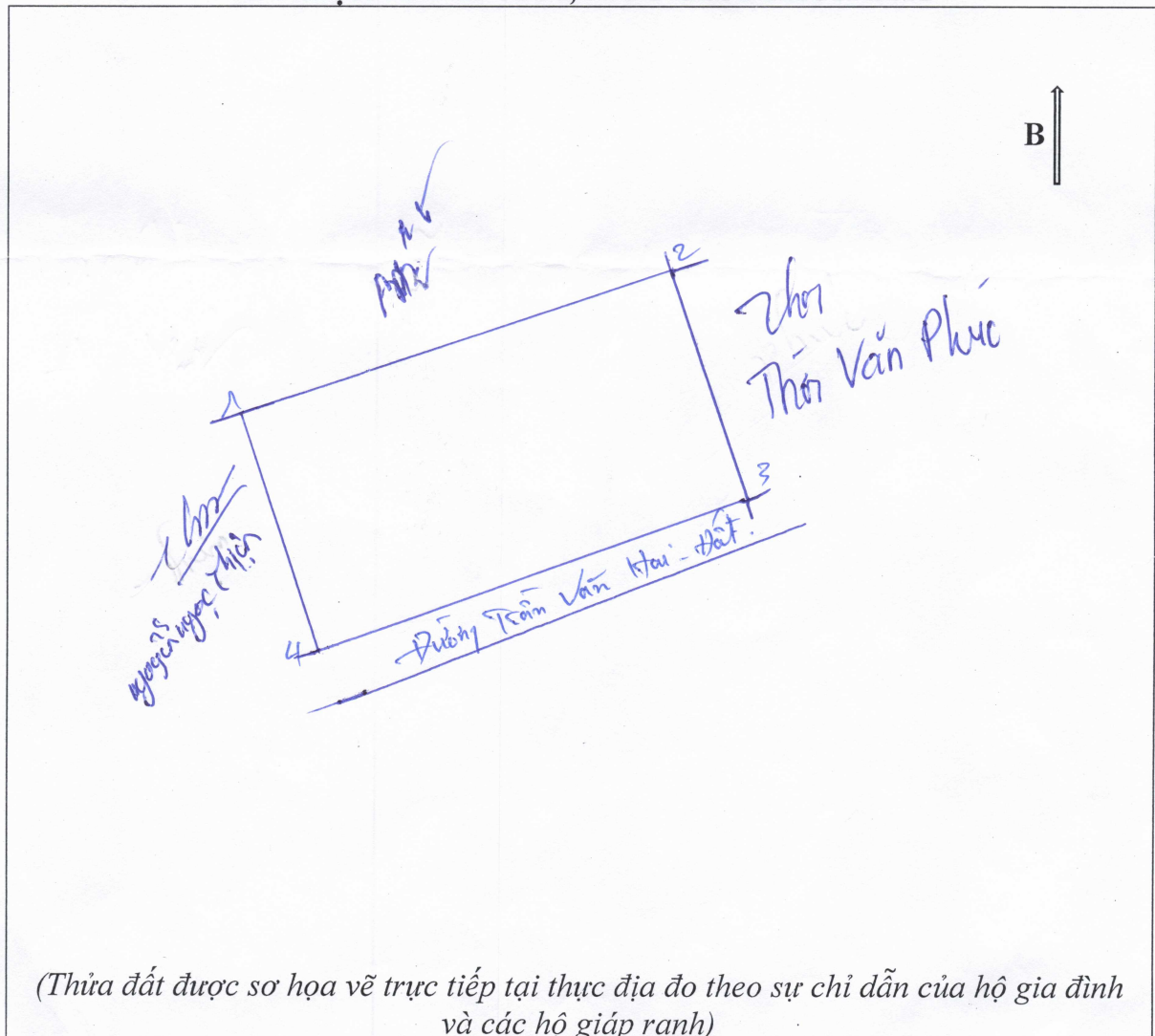
-----o0o-----

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Sa Thầy cùng với các bên liên quan và người dân đặc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị) Ông Hoàng Ngọc Phi vũ bà Trần Thị Thanh cơ đang sử dụng đất tại Thôn 8, xã Sa Thầy

(ghi chi tiết đến số nhà, ngách, ngõ, đường, tổ dân phố, thôn,...). Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

(Ghi rõ vật liệu đánh dấu đỉnh thừa và địa vật, vật liệu là đường ranh giới)

- Từ điểm 1. đến điểm 2. : L. Tru bê tông kim loại
- Từ điểm 2... đến điểm 3. : L. Tru bê tông kim loại
- Từ điểm 3. đến điểm 4. : L. Tru bê tông kim loại
- Từ điểm 4. đến điểm 1. : L. Tru bê tông kim loại
- Từ điểm ... đến điểm
- Từ điểm ... đến điểm
- Từ điểm ... đến điểm
- Từ điểm ... đến điểm
- Từ điểm ... đến điểm
- Từ điểm ... đến điểm

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất⁽¹⁾:

STT	Tên người sử dụng đất, người quản lý đất liền kề (2)	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	TRẦN THỊ THANH CỎ	CỎ		
2	A. M. M.	M. M.		
3	THO VĂN PHÚC	Phúc		
4	NGUYỄN NGỌC THÂN	Thân		
5				
6				
7				
8				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có):

Đơn vị quản lý đất
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỎ
TRẦN THỊ THANH CỎ

Người đo vẽ(*)
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phan
NGUYỄN VĂN SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã Sa Tháy, ngày 09 tháng 09 năm 2026

PHIẾU ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THỪA ĐẤT

1. Thửa đất số: 97 ; Tờ bản đồ số: 17 ; Diện tích: 1821.9 m² ; Loại đất: Đất trồng cây hàng năm khác
Hình thức sử dụng: Sử dụng chung

2. Địa chỉ thửa đất: Thôn 3, xã Sa Tháy, tỉnh Quảng Ngãi

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Trần Thị Thanh Cơ - Đoàn Ngọc Phi

4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: Thôn Khok Klong, xã Rờ Koi, tỉnh Quảng Ngãi

5. Giấy chứng nhận hoặc Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ: Thue bản đồ địa chính chính quy

- Diện tích trên giấy tờ: 1821.9 m² ; Loại đất trên giấy tờ: Đất HNK

6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:

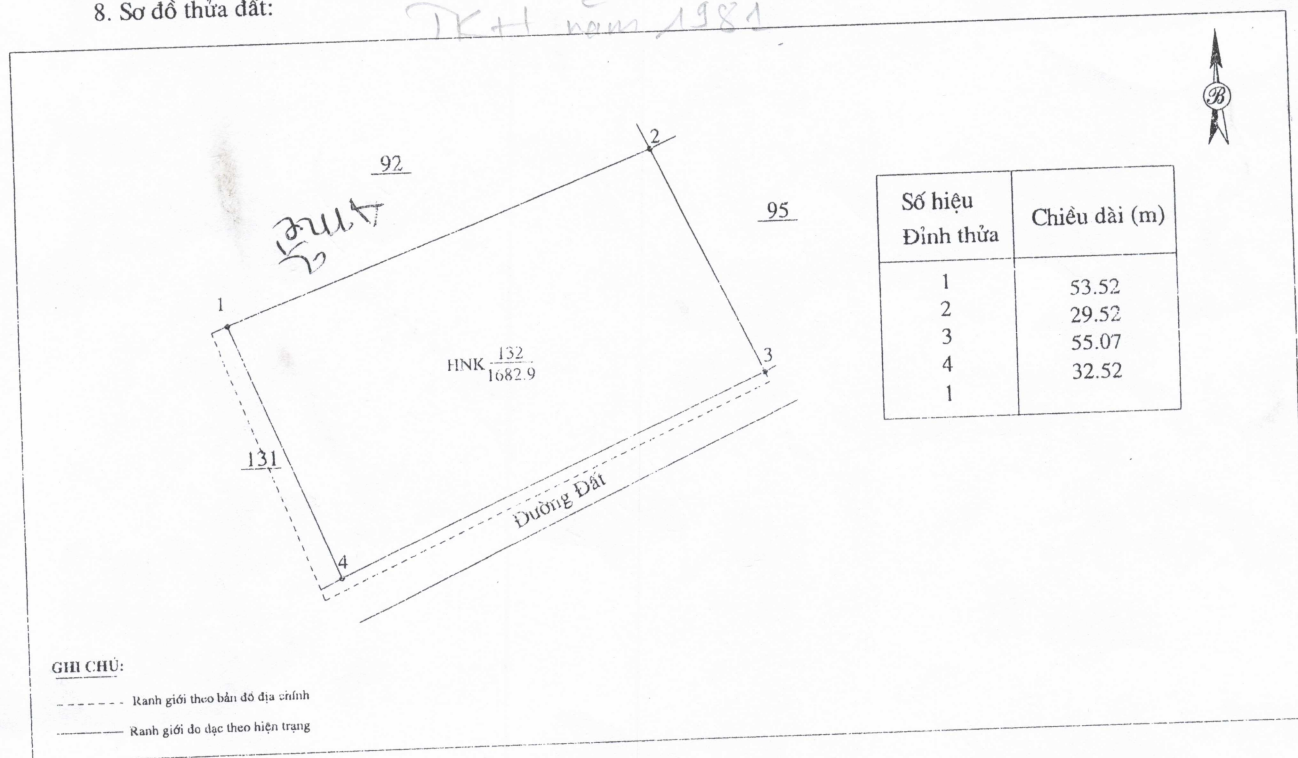
Hiện trạng ranh giới thửa đất có thay đổi so với bản đồ địa chính chính quy

7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý:

- Thửa đất số: 132 ; Tờ bản đồ số: 17 ; Diện tích: 1682.9 m²

- Loại đất: Đất HNK

9. Kích thước cạnh:



NGƯỜI SỬ DỤNG, QUẢN LÝ ĐẤT()**
Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đoàn Ngọc Phi

NGƯỜI ĐO ĐẠC
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thành Sơn

CHI NHÁNH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC XIII
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Lý Hoài Dư

CLAIM FOR



NOV 10 1964

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Sa Thầy ⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên ⁽²⁾: Ông ĐOÀN NGỌC PHI, sinh ngày: 18/10/1955 - Bà TRẦN THỊ THANH CƠ, sinh ngày: 10/11/1959

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾: Số CCCD: 051055007430; cấp ngày: 09/05/2021; tại Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH - Số CCCD: 051159007177; cấp ngày: 09/05/2021; tại Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH

c) Địa chỉ ⁽⁴⁾: Thôn 3, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): ... 0384929.984; Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: 132 ; 2.2. Tờ bản đồ số: 17

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: Thôn 3, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi

c) Diện tích ⁽⁶⁾: 1682,9 m²; sử dụng chung: 1682,9 m²; sử dụng riêng: m².

d) Sử dụng vào mục đích ⁽⁷⁾: Đất trồng cây hằng năm khác, từ thời điểm: 1981

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất ⁽⁸⁾: 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận

e) Nguồn gốc sử dụng đất ⁽⁹⁾: Đất do ông Đoàn Ngọc Phi và bà Trần Thị Thanh Cơ tự khai hoang từ năm 1981 sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm khác, đất sử dụng ổn định không có tranh chấp.

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng ⁽¹²⁾: m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾: m².

d) Sở hữu chung ⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng ⁽¹⁴⁾: m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm: tầng.

e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng ⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹⁸⁾: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☒

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo ⁽¹⁹⁾:

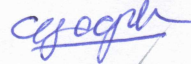
- (1)
(2)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Sa Thầy, ngày 10. tháng 7. năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))


Doan Ngọc Phi

Hướng dẫn kê khai đơn:

- (1) Ghi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục. (Lưu ý: xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn).
- (2) Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch. Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư. Tổ chức: Ghi theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.
- (3) Cá nhân: Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu.
Tổ chức: Ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.
- (4) Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có). Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng.
Tổ chức: Ghi địa chỉ trụ sở chính theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.
- (5) Ghi số nhà, tên đường, phố (nếu có); tên điểm dân cư (tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, bon, buôn, phum, sóc, điểm dân cư tương tự) hoặc tên khu vực, xứ đồng (đối với thửa đất ngoài khu dân cư); tên đơn vị hành chính các cấp xã, tỉnh nơi có thửa đất.
- (6) Ghi diện tích của thửa đất bằng số Ả Rập, được làm tròn số đến một chữ số thập phân.
- (7) Ghi mục đích đang sử dụng chính của thửa đất. Từ thời điểm ghi ngày ... tháng ... năm ...
- (8) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc “Lâu dài” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.
- (9) Ghi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm hoặc nhận chuyển quyền (chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn) hoặc nguồn gốc khác như do ông cha để lại, lấn, chiếm, giao đất không đúng thẩm quyền, khai hoang...
- (10) Ghi theo văn bản xác lập quyền được sử dụng.
- (11) Ghi Nhà ở riêng lẻ/căn hộ chung cư/văn phòng/nhà xưởng ...
- (12) Đối với nhà ở riêng lẻ, công trình xây dựng độc lập ghi diện tích mặt bằng chiếm đất của nhà ở, công trình tại vị trí tiếp xúc với mặt đất theo mép ngoài tường bao của nhà ở, công trình được làm tròn số đến một chữ số thập phân. Đối với căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình thuộc tòa nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp thì ghi diện tích sàn/diện tích sử dụng căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình đó.
- (13) Đối với nhà ở, công trình một tầng thì không ghi nội dung này. Đối với nhà ở, công trình nhiều tầng thì ghi tổng diện tích mặt bằng sàn xây dựng của các tầng.
- (14) Diện tích “Sở hữu chung” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của nhiều người; Diện tích “Sở hữu riêng” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của một người (một cá nhân, một cộng đồng dân cư).
- (15) Ghi tự đầu tư xây dựng, mua, được tặng cho ...
- (16) Chủ sở hữu tài sản tự xác định và chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai.
- (17) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.
- (18) Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đề nghị chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 của Luật Đất đai mà không có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thì đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn.
- (19) Đối với tổ chức thì phải nộp kèm theo Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức theo Mẫu số 15d hoặc Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của người được giao quản lý đất/người được quản lý đất Mẫu số 15đ, trừ trường hợp tổ chức nhận chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất.